

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

THÔNG BÁO**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông năm học 2016 - 2017**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	620	248	229	143
1	Tốt	536	198	203	135
	(tỷ lệ so với tổng số)	86.45%	79.84%	88.65%	94.41%
2	Khá	53	29	17	7
	(tỷ lệ so với tổng số)	8.55%	11.69%	7.42%	4.90%
3	Trung bình	17	9	7	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	2.74%	3.63%	3.06%	0.70%
4	Yếu	14	12	2	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	2.26%	4.84%	0.87%	0.00%
II	Số học sinh chia theo học lực	620	248	229	143
1	Giỏi	185	59	78	48
	(tỷ lệ so với tổng số)	29.84%	23.79%	34.06%	33.57%
2	Khá	215	66	74	75
	(tỷ lệ so với tổng số)	34.68%	26.61%	32.31%	52.45%
3	Trung bình	176	89	68	19
	(tỷ lệ so với tổng số)	28.39%	35.89%	29.69%	13.29%
4	Yếu	36	27	8	1
	(tỷ lệ so với tổng số)	5.81%	10.89%	3.49%	0.70%
5	Kém	8	7	1	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	1.29%	2.82%	0.44%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	620	248	229	143
1	Lên lớp	597	228	226	143
	(tỷ lệ so với tổng số)	96.29%	91.94%	98.69%	100.00%
a	Học sinh giỏi	183	57	78	48
	(tỷ lệ so với tổng số)	29.52%	22.98%	34.06%	33.57%
b	Học sinh tiên tiến	216	67	74	75
	(tỷ lệ so với tổng số)	34.84%	27.02%	32.31%	52.45%
2	Thi lại	29	21	8	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	4.68%	8.47%	3.49%	0.00%
3	Lưu ban	23	20	3	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	3.71%	8.06%	1.31%	0.00%
4	Chuyển trường đến/đi	1 1	0 0	1 0	0 1
	(tỷ lệ so với tổng số)				
5	Bị đuổi học	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	16	12	4	0
	(tỷ lệ so với tổng số)	2.58%	4.84%	1.75%	0.00%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	0			
1	Cấp huyện	0			
2	Cấp tỉnh/thành phố	25	7	13	5
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0			

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	143			143
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	141			141
1	Giỏi	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
2	Khá	0			
	(tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
3	Trung bình	0			
	(Tỷ lệ so với tổng số)	0.00%			
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	49			49
	(tỷ lệ so với tổng số)	34.27%			34.27%
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	294/326	134/114	102/127	58/85
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	0	1	0

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2017



Ngô Tấn Hưng